

Bản án số: 07/2022/DS-ST

Ngày 20- 4-2022

*Về việc: Tranh chấp hợp đồng tặng cho
quyền sử dụng đất liên quan đến tài sản
thi hành án*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Hồng P

- Ông Trần Văn Khiêm

- Thư ký Toà án: Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Đức Sơn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 20/4/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 25/2020/DS -ST ngày 17/3/2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất liên quan đến tài sản thi hành án”. Theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-DS ngày 25/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thành P – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

. Bị đơn: Bà Dương Thị Đ, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện L, Bắc Giang

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đào Q K, sinh năm 1958 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Từ X, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Q V, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Đang ở nước ngoài (không rõ địa chỉ)

3. Chị Nguyễn Thị Tình, sinh năm 1984 (vắng mặt).

4. Anh Nguyễn Q V1, sinh năm 1982 (vắng mặt).

5. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1985 (vắng mặt).

6. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: thôn N, xã N, huyện L, Bắc Giang

7. Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

8. Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam do ông Nguyễn Văn Q chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L đại diện theo Ủy quyền (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Tại đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thành P - Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam trình bày: Tại Bản án số 21/2014/DS-ST ngày 09 tháng 7 năm 2014 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang thì bà Dương Thị Đ phải thi hành án khoản án phí dân sự sơ thẩm 6.142.500 đồng và trả cho ông Đào Q K số tiền là 122.850.000 đồng. Bản án đã có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, ngày 20 tháng 10 năm 2014 Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết Đ thi hành án chủ động số 24/QĐ-CCTHA và ngày 14 tháng 10 năm 2014 đã ra Quyết Đ thi hành án theo đơn yêu cầu số 14/QĐ-CCTHA cho thi hành án khoản án phí dân sự sơ thẩm 6.142.500 đồng và trả cho ông Đào Q K số tiền là 122.850.000 đồng. Quá trình tổ chức thi hành án đối với bà Dương Thị Đ, Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xác Đ được bà Dương Thị Đ không có tài sản gì có giá trị để đảm bảo việc thi hành án ngoài khối tài sản chung có giá trị là: Quyền sử dụng 4969,1 m² đất (trong đó có 400m² là đất ở và 4569,1m² là đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số: 00; tờ bản đồ số: 00; địa chỉ thửa đất: Thôn Ngạc Lâu, xã Nghĩa P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã được UBND huyện Lục Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Q 751939 sổ vào sổ cấp GCNQSDĐ: 01661 ngày 11/12/2000 mang tên chủ quyền sử dụng đất là hộ ông Nguyễn Xuân Chi (chồng bà Đ), sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn Ngạc Lâu, xã Nghĩa P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang; nhưng để nhằm trốn tránh nghĩa vụ thi hành án bà Nguyễn Thị Đ đã tiến hành làm hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên cho vợ chồng của hai con trai như sau:

Ngày 15/8/2014 bà Dương Thị Đ làm hợp đồng tặng cho vợ chồng anh Nguyễn Q V1, chị Nguyễn Thị Q 3.464,7 m² đất (trong đó có 200m² là đất ở và 3.264,7m² là đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất. Cùng ngày 15/8/2014 bà Dương Thị Đ làm hợp đồng tặng cho vợ chồng anh Nguyễn Q V, chị Nguyễn Thị Tình 1.504,4 m² đất (trong đó có 200m² là đất ở và 1.304,4m² là đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất. Ngày 09/10/2014 vợ chồng anh V1 chị Q và vợ chồng anh V chị Tình đã được UBND huyện Lục Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Để Bản án, Quyết định đã có hiệu lực pháp luật phải đ□ợc thi hành triệt để trên thực tế, cơ quan, tổ chức và cá nhân tôn trọng, đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ hợp pháp của các đ□ơng sự. Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ghi ngày 15/8/2014 của bà Dương Thị Đ với anh Nguyễn Q V1 chị Nguyễn Thị Q và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ,tài sản gắn

liền với đất ghi ngày 15/8/2014 của bà Dương Thị Đ với anh Nguyễn Q V chị Nguyễn Thị Tình vô hiệu.

-Bị đơn là bà Dương Thị Đ trình bày: Gia đình bà gồm có 06 nhân khẩu là: Bà, chồng bà là ông Nguyễn Xuân Chi (đã chết năm 2012) và các con là chị Nguyễn Thị Q sinh năm 1978; anh Nguyễn Q V, sinh năm 1980; anh Nguyễn Q V1, sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Diện tích đất 1963m² tại thôn Ngạc Lâu, xã Nghĩa P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01661/QSĐĐ số 651/QĐ-UB ngày 11/12/2000 đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân Chi (chồng bà) có nguồn gốc là do bố mẹ ông Chi để lại và một phần là do vợ chồng bà tự khai hoang, nhận chuyển nhượng lại. Gia đình bà đã sử dụng ổn Đ từ năm 1959. Năm 2000, khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gia đình bà gồm có hai vợ chồng bà và 03 người con có tên trong sổ hộ khẩu là anh Nguyễn Q V, anh Nguyễn Q V1, chị Nguyễn Thị H.

Năm 2012, ông Chi chết không để lại di chúc đối với tài sản trên. Năm 2014, bà đã làm hợp đồng tặng cho toàn bộ diện tích đất trên cho cho vợ chồng anh Nguyễn Q V, chị Nguyễn Thị Tình tại Hợp đồng tặng cho số 110/2014 ngày 15/8/2014 và tặng cho vợ chồng anh Nguyễn Q V1, chị Nguyễn Thị Q tại Hợp đồng tặng cho số 109/2014 ngày 15/8/2014, cả 02 Hợp đồng tặng cho được UBND xã Nghĩa P chứng thực.

Hiện anh Nguyễn Q V và chị Nguyễn Thị Tình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH04207 ngày 09/10/2014 đối với diện tích đất 1504,4m². Anh Nguyễn Q V1, chị Nguyễn Thị Q đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01661 ngày 09/10/2014 đối với diện tích đất 3.469,7m². Bà không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành P, do diện tích đất trên từ trước năm 2012 khi ông Chi còn sống thì vợ chồng bà đã cho các con là anh V, anh V1 và thực tế các con bà đã sử dụng để đào ao, nuôi cá, trồng cây, đến năm 2014 bà mới làm thủ tục tặng cho.

Trường hợp hai hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà với anh Nguyễn Q V, anh Nguyễn Q V1 bị vô hiệu thì bà không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, bà không yêu cầu anh V, anh V1 phải bồi thường thiệt hại gì.

-Người có quyền lợi có nghĩa vụ liên qua gồm chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Q V, anh Nguyễn Q V1, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Q, chị Nguyễn Thị Tình: Chị Q, anh V, anh V1, chị H, chị Q, chị Tình đều đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có văn bản gửi Tòa án và không hợp tác với Tòa án để làm việc nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Đào Q K trình bày: Gia đình ông kinh doanh buôn bán thức ăn chăn nuôi tại xã Phượng Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Qua quen biết vợ chồng ông Nguyễn Xuân Chi, bà Dương Thị Đ ở xã Nghĩa P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang nên trong khoảng thời gian từ tháng 4/2010 đến tháng 7/2010 ông Chi, bà Đ có mua thức ăn chăn nuôi gia súc của gia đình ông và còn nợ tiền chưa thanh toán. Năm 2012, ông Chi chết. Tại Bản án số 21/2014/DS-ST ngày 09/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam đã xét xử và quyết Đ bà Dương Thị Đ

có nghĩa vụ phải trả ông số tiền 122.850.000 đồng gồm cả tiền gốc và tiền lãi suất. Từ đó đến nay bà Đ vẫn chưa trả ông số tiền nào. Sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật ông đã làm đơn yêu cầu thi hành án. Cơ quan thi hành án đã xác minh tài sản thi hành án của ông Chi, bà Đ thì thấy tài sản thi hành án của ông Chi, bà Đ có thửa đất diện tích thực tế là 4.969,1m² tại thôn Ngạc Lâu, xã Nghĩa P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, ngoài ra không còn tài sản nào khác. Ngày 15/8/2014, bà Đ đã làm thủ tục tặng cho toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất cho các con để trốn tránh nghĩa vụ trả nợ đối với gia đình ông. Do vậy, nay Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam khởi kiện yêu cầu tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Dương Thị Đ với anh Nguyễn Q V, chị Nguyễn Thị Tình và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất giữa bà Dương Thị Đ với anh Nguyễn Q V1, Chị Nguyễn Thị Q vô hiệu ông nhất trí.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND huyện Lục Nam do ông Nguyễn Văn Q chuyên viên phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Lục Nam đại diện theo Ủy quyền trình bày: Ngày 11/12/2000 hộ gia đình ông Nguyễn Văn Chi được UBND huyện Lục Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết Đ số 651/QĐ-UBND với diện tích 1963m² (trong đó có 400m² đất ở và 1563m² đất vườn). Quá trình sử dụng ngày 09/10/2014 hộ ông Chi được tách thành 02 thửa và tặng cho anh Nguyễn Q V, chị Nguyễn Thị Tình và anh Nguyễn Q V1, chị Nguyễn Thị Q. Anh V và chị Tình đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số CH04207 ngày 09/10/2014 đối với diện tích đất 1504,4m². Anh V1, chị Q đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào sổ số CH01661 ngày 09/10/2014 đối với diện tích đất 3.469,7m²; việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện Lục Nam là đúng quy Đ. Đại diện UBND huyện Lục Nam xin vắng mặt hòa giải và xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Đào Q K giữ nguyên yêu cầu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy Đ của pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát phân tích căn cứ khởi kiện, đề xuất Điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ghi ngày 15/8/2014 giữa bà Dương Thị Đ với anh Nguyễn Q V1 chị Nguyễn Thị Q và hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất ,tài sản gắn liền với đất ghi ngày 15/8/2014 giữa bà Dương Thị Đ với anh Nguyễn Q V chị Nguyễn Thị Tình vô hiệu. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN;

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận Đ:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm chị Nguyễn Thị Q, anh Nguyễn Q V, anh Nguyễn Q V1, chị Nguyễn Thị H, chị Nguyễn Thị Q, chị Nguyễn Thị Tình đều đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và đã được Tòa án triệu tập phiên tòa hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về quyền và điều kiện khởi kiện*: Chấp hành viên đã thông báo cho ông Đào Q K là người được thi hành án biết về quyền khởi kiện nhưng ông K không khởi kiện nên Việc Chấp hành viên khởi kiện là đúng trình tự và quyền khởi kiện theo quy Đ tại khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự 2014.

[3]. *Nội dung vụ án*: Ông Nguyễn Xuân Chi và bà Dương Thị Đ có 04 người con là chị Nguyễn Thị Q sinh năm 1978; anh Nguyễn Q V, sinh năm 1980; anh Nguyễn Q V1, sinh năm 1982; chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Ông Chi bà Đ chung sống với nhau tại thôn Ngạc Lâu, xã Nghĩa P, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Nguồn gốc đất ở là do bố mẹ ông Chi để lại và một phần là do vợ chồng ông Chi bà Đ tự khai hoang, nhận chuyển nhượng lại và đã sử dụng ổn Đ từ năm 1959. Ngày 11/12/2000 hộ gia đình ông Chi được UBND huyện Lục Nam cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đứng tên hộ ông Nguyễn Xuân Chi, diện tích đất 1963m² (trong đó có 400m² đất ở và 1.563 m² đất vườn), khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hộ gia đình ông Chi có 5 người là ông Chi, bà Đ và 03 người con là anh Nguyễn Q V, anh Nguyễn Q V1, chị Nguyễn Thị H. Năm 2010 ông Chi bà Đ có mua cám chịu của ông Đào Q K nhiều lần, năm 2012 ông Chi chết. Tại Bản án số 21/2014/DS-ST ngày 09/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam xử buộc bà Dương Thị Đ phải trả ông K số tiền 122.850.000 đồng và tiền lãi chậm thi hành án. Án phí dân sự sơ thẩm 6.142.500 đồng.

Ngày 15/8/2014 bà Đ làm hợp đồng tặng cho vợ chồng anh V1, chị Q và anh V, chị Tình toàn bộ đất và tài sản trên đất. Khi đo đạc lại thì phát hiện đất cấp cho hộ ông Chi năm 2000 là có sai số. Tại quyết Đ số 1559/QĐ-UBND ngày 09/10/2014 của UBND huyện Lục Nam đã thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/12/2000 của UBND huyện Lục Nam cấp cho hộ ông Nguyễn Xuân Chi, diện tích đất 1963m² (trong đó có 400m² đất ở và 1.563 m² đất vườn) đồng thời công nhận diện tích được sử dụng theo thực tế là 4969,1m² và cấp đổi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho vợ chồng anh V1, chị Q và vợ chồng anh V chị Tình theo hợp đồng tặng cho. Cùng ngày 09/10/2014 vợ chồng anh V1 chị Q và vợ chồng anh V chị Tình đã được UBND huyện Lục Nam cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh V1, chị Q được cấp 3.464,7m² đất (trong đó có 200m² là đất ở và 3.264,7m² là đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất; anh V, Tình được cấp 1.504,4 m² đất (trong đó có 200m² là đất ở và 1.304,4m² là đất trồng cây lâu năm) và tài sản gắn liền với đất.

Ngày 20 tháng 10 năm 2014 Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang đã ra Quyết Đ thi hành án chủ động số 24/QĐ-CCTHA và ngày 14 tháng 10 năm 2014 đã ra Quyết Đ thi hành án theo đơn yêu cầu số 14/QĐ-CCTHA cho thi hành án khoản: Án phí DSST: 6.142.500 đồng và trả cho ông Đào Q K số tiền là 122.850.000 đồng đối với bà Dương Thị Đ.

[4]. *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và nội dung vụ án thì quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất liên quan đến tài sản thi hành án dân sự quy Đ tại khoản 12, Điều 26 BLTTDS 2015.

[5] *Về áp dụng pháp luật*: Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất giữa bà Đ với vợ chồng anh V1, chị Q và vợ chồng anh V, chị Tình là đã thực hiện xong từ ngày 09/10/2014 nên cần áp dụng quy Đ của Bộ luật dân sự 2005 để giải quyết.

[6]. Xét thấy tại Bản án số 21/2014/DS-ST ngày 09/7/2014 đã buộc bà Đ phải trả ông K 122.850.000 đồng và lãi chậm thi hành án và phải chịu 6.142.500 đồng án phí. Ngày 15/8/2014 bà Đ làm hợp đồng tặng cho bà Đ làm hợp đồng tặng cho vợ chồng anh V1, chị Q và anh V, chị Tình toàn bộ đất và tài sản gắn liền với đất trên. Nay bà Đ không có tài sản gì khác để thi hành án. Việc bà Đ tặng cho vợ chồng anh V1, chị Q và anh V, chị Tình toàn bộ đất và tài sản gắn liền với đất trên là vi phạm quy Đ tại Điều 4 Luật thi hành án 2008; Điều 6 Thông tư số 14/2010/ TTLT/ BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/2010 hướng dẫn về Luật thi hành án dân sự; và là việc tẩu tán tài sản nhằm trốn tránh nghĩa vụ quy Đ tại Điều 129 BLDS 2005. Thời hiệu tuyên bố hợp đồng vô hiệu này là không có thời hạn được quy Đ tại khoản 2 Điều 136 BLDS 2005. Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ theo luật. Do vậy việc khởi kiện của Chấp hành viên là có căn cứ được chấp nhận.

[7]. Xét về các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do UBND huyện Lục Nam cấp có liên quan thì thấy: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 11/12/2000 cho hộ ông Chi thì UBND huyện Lục Nam đã thu hồi ngày 09/10/2014 nên không đặt ra xem xét. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 09/10/2014 cho anh V, chị Tình và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 09/10/2014 cho anh V1, chị Q là do UBND huyện Lục Nam cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở kết quả giao dịch có hiệu lực. Theo hướng dẫn tại mục 2 phần II về dân sự, công văn 64/2019/TANDTC-PC ngày 03/4/2019 của Tòa án nhân dân tối cao thì UBND huyện Lục Nam cấp lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này là thực hiện thủ tục hành chính trong giao dịch dân sự, không mang tính chất của quyết Đ hành chính cá biệt nên không cần tuyên hủy các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này. Do giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam cấp ngày 09/10/2014 cho anh V, chị Tình và cho anh V1, chị Q trên cơ sở giao dịch bất hợp pháp nên cần phải thu hồi. Do vậy sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ủy ban nhân dân Huyện Lục Nam căn cứ vào quy Đ của pháp luật và Bản án của Tòa án để thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với kết quả giải quyết của Bản án và quy Đ của pháp luật.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Dương Thị Đ là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số

326/2016/UBNTVQH 14 ngày 30/12/016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội . Các đương sự được quyền quyền kháng cáo theo quy Đ tại Điều 273; khoản 3 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ khoản 2 Điều 75 Luật thi hành án dân sự; Điều 129; khoản 2 Điều 136 BLDS 2005; Điều 6 Thông tư số 14/2010/ TTLT/ BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 26/7/ 2010. Khoản 12 Điều 26; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 266; Điều 273; khoản 3 Điều 474 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH 14 ngày 30/12/016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thành P – Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất ghi ngày 15/8/2014 giữa bà Dương Thị Đ với vợ chồng anh V1, chị Q vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất ghi ngày 15/8/2014 giữa bà Dương Thị Đ với anh V, chị Tình toàn bộ đất và tài sản trên đất vô hiệu.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ủy ban nhân dân Huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang có trách nhiệm thu hồi giấy chứng nhận chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cùng ngày 09/10/2014 cho anh V chị Tình, cho anh V1 chị Q. Các đương sự có quyền sử dụng đất được đề nghị cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo luật Đ.

3. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Dương Thị Đ.

- Báo cho các đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Các đương sự vắng mặt ở trong nước có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng bản án. Các đương sự vắng mặt đã xuất cảnh ra nước ngoài có quyền kháng cáo trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày được tổng bản án .

- Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành theo quy Đ tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy Đ tại các Điều 6, 7, 9, 7a, 7b Luật thi hành án dân; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy Đ tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TA tỉnh BG.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA**

Đã ký

Đặng Văn Bảo

